

BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA PHẪNG HDPE

HCM, Ngày 01 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty TNHH Uy Minh xin gửi tới Quý Công ty bảng giá các loại sản phẩm Ống nhựa phẳng HDPE nhãn hiệu Ba An hiện có như sau:

STT	Loại ống HDPE	PN	Đơn giá (VND/mét)
1	D25 x 2.0mm	12,5	9.800
2	D25 x 2.3mm	16,0	11.700
3	D25 x 3.0mm	20,0	13.700
4	D32 x 2.0mm	10,0	13.150
5	D32 x 2.4mm	12,5	16.060
6	D32 x 3.0mm	16,0	18.780
7	D32 x 3.6mm	20,0	22.600
8	D40 x 2.0mm	8,0	16.610
9	D40 x 2.4mm	10,0	20.050
10	D40 x 3.0mm	12,5	24.230
11	D40 x 3.7mm	16,0	29.100
12	D50 x 2.4mm	8,0	25.750
13	D50 x 3.0mm	10,0	30.740
14	D50 x 3.7mm	12,5	36.990
15	D50 x 4.6mm	16,0	45.150
16	D63 x 3.0mm	8,0	39.980
17	D63 x 3.8mm	10,0	49.150
18	D63 x 4.7mm	12,5	59.570
19	D63 x 5.8mm	16,0	71.000
20	D75 x 3.6mm	8,0	56.850
21	D75 x 4.5mm	10,0	70.090
22	D75 x 5.6mm	12,5	84.500
23	D75 x 6.8mm	16,0	100.130
24	D90 x 4.3mm	8,0	89.140
25	D90 x 5.4mm	10,0	98.780
26	D90 x 6.7mm	12,5	119.390
27	D90 x 8.2mm	16,0	143.350
28	D110 x 4.2mm	6,0	96.340
29	D110 x 5.3mm	8,0	119.670
30	D110 x 6.6mm	10,0	149.660
31	D110 x 8.1mm	12,5	178.820
32	D110 x 10.0mm	16,0	215.930
33	D125 x 4.8mm	6,0	124.620
34	D125 x 6.0mm	8,0	154.510
35	D125 x 7.4mm	10,0	188.910
36	D125 x 9.2mm	12,5	230.250
37	D125 x 11.4mm	16,0	279.320

STT	Loại ống HDPE	PN	Đơn giá (VND/mét)
38	D140 x 5.4mm	6,0	157.610
39	D140 x 6.7mm	8,0	193.900
40	D140 x 8.3mm	10,0	237.630
41	D140 x 10.3mm	12,5	287.810
42	D140 x 12.7mm	16,0	348.960
43	D160 x 6.2mm	6,0	206.510
44	D160 x 7.7mm	8,0	254.600
45	D160 x 9.5mm	10,0	312.300
46	D160 x 11.8mm	12,5	375.540
47	D160 x 14.6mm	16,0	461.480
48	D180 x 6.9mm	6,0	258.050
49	D180 x 8.6mm	8,0	320.560
50	D180 x 10.7mm	10,0	393.150
51	D180 x 13.3mm	12,5	478.810
52	D180 x 16.4mm	16,0	580.520
53	D200 x 7.7mm	6,0	320.470
54	D200 x 9.6mm	8,0	399.320
55	D200 x 11.9mm	10,0	492.690
56	D200 x 14.7mm	12,5	586.680
57	D200 x 18.2mm	16,0	726.330
58	D225 x 8.6mm	6,0	401.540
59	D225 x 10.8mm	8,0	502.220
60	D225 x 13.4mm	10,0	604.810
61	D225 x 16.6mm	12,5	740.730
62	D225 x 20.5mm	16,0	886.910
63	D250 x 9.6mm	6,0	497.410
64	D250 x 11.9mm	8,0	612.870
65	D250 x 14.8mm	10,0	749.340
66	D250 x 18.4mm	12,5	920.990
67	D250 x 22.7mm	16,0	1.103.410
68	D280 x 10.7mm	6,0	616.850
69	D280 x 13.4mm	8,0	781.790
70	D280 x 16.6mm	10,0	933.670
71	D280 x 20.6mm	12,5	1.154.700
72	D280 x 25.4mm	16,0	1.383.580
73	D315 x 12.1mm	6,0	786.980
74	D315 x 15.0mm	8,0	979.840
75	D315 x 18.7mm	10,0	1.189.550
76	D315 x 23.2mm	12,5	1.444.960

Ghi chú:

Đơn giá: Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT (8%), chưa bao gồm phụ kiện (Hoặc thuế suất theo quy định nhà nước tại thời điểm bán).

Điều kiện mua bán và giao hàng: Theo thỏa thuận trong hợp đồng hoặc đơn hàng

Hiệu lực của báo giá: Báo giá có hiệu lực đến khi có thông báo thay đổi

Chúng tôi rất mong đáp ứng được yêu cầu của Quý Công ty
Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY TNHH UY MINH



GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thanh Tâm